ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
BAN CHUYÊN ĐỀ - KHOA GIÁO
*

Số 22-TB/BCĐKG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

- Căn cứ Quyết định số 04-QĐ/THVN ngày 11/4/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Chuyên đề - Khoa giáo;

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 3/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

- Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

- Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-THVN ngày 15/8/2022 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc trích khấu hao tài sản cố định của Đài THVN;

- Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-THVN ngày 31/7/2025 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản của Đài THVN;

- Căn cứ Quy chế 2-QC/ĐTHVN ngày 07/6/2026 Quy chế quản lý tài chính của Đài THVN;

- Căn cứ Quyết định số 825-QĐ/ĐTHVN ngày 21/10/2026 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc thanh lý tài sản của Ban Chuyên đề - Khoa giáo;

- Căn cứ Quyết định số 111-QĐ/BCĐKG ngày 19/8/2026 của Trưởng Ban Chuyên đề - Khoa giáo về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản năm 2026;

- Căn cứ Quyết định số 184-QĐ/BCĐKG ngày 28/10/2026 về việc thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ của Ban Chuyên đề - Khoa giáo;

Hiện nay, Ban Chuyên đề - Khoa giáo đang có nhu cầu thanh lý tài sản. Ban Chuyên đề - Khoa giáo cần lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện để thẩm định giá tài sản. Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản thẩm định:
   - Tên đơn vị: Ban Chuyên đề - Khoa giáo
   - Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.
2. Lô tài sản, số lượng của tài sản, công cụ dụng cụ, địa điểm nơi có tài sản thẩm định (chi tiết theo phụ lục đính kèm):

Đơn vị	Địa chỉ đặt tài sản	Nguyên giá	GTCL
Ban Chuyên đề - Khoa giáo, Đài THVN	Số 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	**20.798.133.118 đồng**	
		20.798.133.118 đồng	

3. Mục đích thẩm định giá: Xác định giá trị tài sản làm cơ sở bán đấu giá tài sản theo quy định hiện hành.
4. Thời gian thẩm định: Tháng 11/2026
5. Hồ sơ gồm có:

STT	Tiêu chí	Yêu cầu
1	Hồ sơ pháp lý	- Có bản sao đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập, Chứng chỉ hành nghề... - Bản sao Thông báo danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động của Bộ Tài chính gần nhất.
2	Năng lực kinh nghiệm	- Có đủ 3 năm kinh nghiệm trở lên (Tính đến ngày 30/09/2026) - Bảng mô tả năng lực, kinh nghiệm của đơn vị - Cung cấp từ 02 đến 03 bản sao hợp đồng thẩm định giá thành công trong hai (02) năm liền kề tính từ năm 2024 đến nay (Bên

STT	Tiêu chí	Yêu cầu
		mời thầu có thể yêu cầu cung cấp bản gốc để đối chiếu)
3	Nhân sự	Bản sao chứng chỉ của Thẩm định viên tham gia thẩm định giá
4	Thư chào giá dịch vụ thẩm định giá	Giá thẩm định là giá trọn gói (đã bao gồm thuế, các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá)

Ban Chuyên đề - Khoa giáo xét chọn đơn vị đáp ứng các tiêu chí yêu cầu trên và có chi phí thù lao thấp nhất.

6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia thẩm định giá tài sản:
   - Thời gian nộp hồ sơ trực tiếp là 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá.
   - Hình thức nộp hồ sơ: nhận trực tiếp theo địa chỉ
     + Ban Chuyên đề - Khoa giáo, Đài THVN
     + Địa chỉ: Số 43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
     + Số điện thoại: 0913149188 (Nguyễn Thị Thanh Vân)
7. Lưu ý:

Người nộp hồ sơ cần xuất trình giấy giới thiệu, căn cước công dân. Những tổ chức không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả lại các hồ sơ đã nộp.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Thời báo VTV;
- Lưu VT, PTH.

TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHUYÊN ĐỀ KHOA GIÁO
ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Nguyễn Thu Hà

PHỤ LỤC

DANH MỤC TÀI SẢN, CÔNG CỤ DỤNG CỤ THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số 22-TB/BCĐKG ngày 11/11/2026 của Ban Chuyên đề - Khoa giáo)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
	Tổng cộng				**20.798.133.118**	**20.798.133.118**	**0**	
I	**Tài sản**				**16.920.145.339**	**16.920.145.339**		
1	**02 bộ máy tính Apple Imac MC510**	**05TS42**	**30/12/2010**	**100**	**90.760.000**	**90.760.000**		Hỏng, hết khấu hao
1.1	02 bộ máy tính Apple Imac MC510	05TS42	30/12/2010	100	45.380.000	45.380.000		Hỏng, hết khấu hao
1.2	02 bộ máy tính Apple Imac MC510	05TS42	30/12/2010	100	45.380.000	45.380.000		Hỏng, hết khấu hao
2	**04 ve cài áo SoNy V WP- V1**	**05TS47**	**31/10/2011**	**100**	**89.088.000**	**89.088.000**		Hỏng, hết khấu hao
2.1	04 ve cài áo SoNy V WP- V1	05TS47	31/10/2011	100	22.272.000	22.272.000		Hỏng, hết khấu hao
2.2	04 ve cài áo SoNy V WP- V1	05TS47	31/10/2011	100	22.272.000	22.272.000		Hỏng, hết khấu hao
2.3	04 ve cài áo SoNy V WP- V1	05TS47	31/10/2011	100	22.272.000	22.272.000		Hỏng, hết khấu hao
2.4	04 ve cài áo SoNy V WP- V1	05TS47	31/10/2011	100	22.272.000	22.272.000		Hỏng, hết khấu hao
3	**05 máy tính chuyên dụng dựng hình ASP I 7-960**	**05TS56**	**01/03/2012**	**100**	**408.000.000**	**408.000.000**		Hỏng, hết khấu hao
3.1	05 máy tính chuyên dụng dựng hình ASP I 7-960	05TS56	01/03/2012	100	81.600.000	81.600.000		Hỏng, hết khấu hao
3.2	05 máy tính chuyên dụng dựng hình ASP I 7-960	05TS56	01/03/2012	100	81.600.000	81.600.000		Hỏng, hết khấu hao
3.3	05 máy tính chuyên dụng dựng hình ASP I 7-960	05TS56	01/03/2012	100	81.600.000	81.600.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
3.4	05 máy tính chuyên dụng dựng hình ASP I 7-960	05TS56	01/03/2012	100	81.600.000	81.600.000		Hỏng, hết khấu hao
3.5	05 máy tính chuyên dụng dựng hình ASP I 7-960	05TS56	01/03/2012	100	81.600.000	81.600.000		Hỏng, hết khấu hao
4	Micro ECM - 678	05TS58	15/08/2012	100	42.200.000	42.200.000		Hỏng, hết khấu hao
5	Máy tính lắp ráp trong nước	05MT1	01/10/2013	100	124.500.000	124.500.000		Hỏng, hết khấu hao
6	Bộ sofa nhập khẩu	05SOFA	31/12/2013	66	34.000.000	34.000.000		Hỏng, hết khấu hao
7	Intercom ICS - 102	05INTERCOM	23/01/2014	100	35.492.430	35.492.430		Hỏng, hết khấu hao
8	Máy tính bảng Microsoft/13	MTINHBANG/13	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
9	02 đầu đọc Adapter XDCam	05TS79	01/02/2013	100	191.176.364	191.176.364		Hỏng, hết khấu hao
10	Bộ dựng phi tuyến & K.xảo , lữu trữ san	05TS77	01/02/2013	100	386.270.000	386.270.000		Hỏng, hết khấu hao
11	Máy tính chuyên dụng dựng hình HD	05MT7	01/10/2013	100	58.800.000	58.800.000		Hỏng, hết khấu hao
12	Máy tính xách tay chuyện dụng dựng hình	05MT5	01/10/2013	100	58.800.000	58.800.000		Hỏng, hết khấu hao
13	Máy tính chuyên dụng dựng hình	05MT012	29/11/2013	100	124.500.000	124.500.000		Hỏng, hết khấu hao
14	Máy tính bảng Microsoft/17	MTINHBANG/17	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
15	Máy tính bảng Microsoft/18	MTINHBANG/18	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
16	Máy tính dựng- HP Z820 (Seri SGH341P5MB)	450063	01/10/2021	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao
17	Máy tính dựng- HP Z820 (Seri SGH341P5ML)	450061	01/10/2021	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao
18	Máy tính xách tay chuyên dụng dựng hình	05MT6	01/10/2013	100	58.800.000	58.800.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
19	Máy tính xách tay chuyên dụng dựng hình	05MT4	01/10/2013	100	58.800.000	58.800.000		Hỏng, hết khấu hao
20	Máy tính bảng Micosoft/06	MTINHBANG/06	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
21	Máy tính bảng Microsoft/04	MTINHBANG/04	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
22	Máy tính bảng Microsoft/05	MTINHBANG/05	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
23	Máy tính bảng microsoft/15	MTINHBANG/15	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
24	Máy tính bảng Microsoft/16	MTINHBANG/16	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
25	Máy tính dựng - HP Z820	2000174	01/12/2017	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao
26	Máy tính dựng - HP Z820	2000179	01/12/2017	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao
27	Máy tính dựng - HP Z820	2000181	01/12/2017	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao
28	Máy tính bảng (Seri 035292752253)	450007	01/10/2021	96	32.699.591	32.699.591		Hỏng, hết khấu hao
29	Máy tính xách tay chuyên dụng dựng hình	05MT8	01/10/2013	100	58.800.000	58.800.000		Hỏng, hết khấu hao
30	Máy photocopy	05KH81	31/12/1999	66	33.666.600	33.666.600		Hỏng, hết khấu hao
31	Bộ máy tính dựng hình với ManTrox RT.X2	2000311	01/01/2011	100	89.954.545	89.954.545		Hỏng, hết khấu hao
32	Bộ bàn ghế phòng họp	2000319	09/07/2013	66	31.527.273	31.527.273		Hỏng, hết khấu hao
33	Máy photo Fuji Xerox DCIV 200CPE	05MAYPHOTO	26/03/2014	100	67.275.000	67.275.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
34	Phần mềm quản lý sản xuất chương trình	2000116	22/10/2014	100	167.360.000	167.360.000		Hỏng, hết khấu hao
35	HT máy chủ mã hóa: phần mềm mã hóa c/đối đ/dạng	2000171	01/12/2017	100	142.106.022	142.106.022		Hỏng, hết khấu hao
36	HT máy chủ mã hóa: phần mềm mã hóa c/đối đ/dạng	2000172	01/12/2017	100	142.106.021	142.106.021		Hỏng, hết khấu hao
37	Máy tính dựng - HP Z820	2000180	01/12/2017	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao
38	Đầu đọc Adapter XDCAM	2000241	01/10/2022	150	95.588.182	95.588.182		Hỏng, hết khấu hao
39	Đầu đọc Adapter XDCAM	2000242	01/10/2022	150	95.588.182	95.588.182		Hỏng, hết khấu hao
40	Đầu đọc Adapter XDCAM	2000255	01/10/2022	150	95.588.182	95.588.182		Hỏng, hết khấu hao
41	Đầu đọc Adapter XDCAM	2000256	01/10/2022	150	95.588.182	95.588.182		Hỏng, hết khấu hao
42	Đầu đọc Adapter XDCAM	2000265	01/10/2022	150	95.588.182	95.588.182		Hỏng, hết khấu hao
43	Đầu đọc Adapter XDCAM	2000295	01/10/2022	150	95.588.182	95.588.182		Hỏng, hết khấu hao
44	Thiết bị đọc/ghi đĩa PDW - U2	2000247	01/10/2022	150	113.140.495	113.140.495		Hỏng, hết khấu hao
45	Thiết bị đọc/ghi đĩa PDW-U2	2000292	01/10/2022	150	113.140.495	113.140.495		Hỏng, hết khấu hao
46	Máy tính chuyên dụng dựng hình	05TS74	01/12/2012	100	81.545.455	81.545.455		Hỏng, hết khấu hao
47	Máy tính xách tay chuyên dụng dựng hình	05MT3	01/10/2013	100	58.800.000	58.800.000		Hỏng, hết khấu hao
48	Máy tính xách tay chuyên dụng dựng hình HD	05MT2	01/10/2013	100	58.800.000	58.800.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
49	Máy tính chuyên dụng dựng hình	05MT011	29/11/2013	100	124.500.000	124.500.000		Hỏng, hết khấu hao
50	Máy tính chuyên dụng dựng hình	05MT010	29/11/2013	100	124.500.000	124.500.000		Hỏng, hết khấu hao
51	Máy tính chuyên dụng dựng hình	05MT9	29/11/2013	100	124.500.000	124.500.000		Hỏng, hết khấu hao
52	Máy tính bảng Microsoft/07	MTINHBANG/07	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
53	Máy tính bảng Microsoft/10	MTINHBANG/10	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
54	Máy tính bảng Microsoft/12	MTINHBANG/12	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
55	Máy tính bảng Microsolt/08	MTINHBANG/08	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
56	Máy tính bảng Microsolt/11	MTINHBANG/11	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
57	Ống kính EF 16-36 mm F/2.8 L II USM	ONGKINHEF16-3	31/12/2014	100	35.700.000	35.700.000		Hỏng, hết khấu hao
58	Ống kính EF 85mm F/1.2 LUSM	ONGKINHEF85	31/12/2014	100	44.200.000	44.200.000		Hỏng, hết khấu hao
59	Máy tính xách tay DH2015/XH02	MTXTDH/XH02	01/05/2015	100	99.900.000	99.900.000		Hỏng, hết khấu hao
60	Máy tính xách tay HD2015/KHXH01	MTXTDH/15XH01	01/05/2015	100	99.900.000	99.900.000		Hỏng, hết khấu hao
61	Máy tính bảng Microsoft/09	MTINHBANG/09	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
62	Máy tính dựng - HP Z820	2000177	01/12/2017	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao
63	Máy tính dựng - HP Z820	2000178	01/12/2017	150	219.419.057	219.419.057		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
64	Máy tính dựng	2000248	01/10/2022	150	32.627.273	32.627.273		Hỏng, hết khấu hao
65	Máy tính dựng	2000252	01/10/2022	150	49.980.000	49.980.000		Hỏng, hết khấu hao
66	Máy tính dựng	2000261	01/10/2022	150	49.980.000	49.980.000		Hỏng, hết khấu hao
67	Máy camera HVR-Z7P	2000310	01/12/2010	100	223.405.650	223.405.650		Hỏng, hết khấu hao
68	Máy quay ch. dụng Sony PMW-EX 1R (Phụ kiện)	05TS43	17/06/2011	100	272.317.000	272.317.000		Hỏng, hết khấu hao
69	Chân máy quay RS -450	2000312	28/12/2012	100	63.636.363	63.636.363		Hỏng, hết khấu hao
70	Camera .Pin.sạc.thẻ nhớ.T.bị đọc.thẻ SDHC.Micro.	05TS80	01/03/2013	100	395.707.295	395.707.295		Hỏng, hết khấu hao
72	Thiết bị âm thanh ,ánh sáng lưu động MKH-416 P48	2000316	07/03/2013	100	51.391.023	51.391.023		Hỏng, hết khấu hao
73	Thiết bị Camera tiền kỳ gọn nhẹ (1. PQP)	05TSCAMERA1	10/07/2013	100	427.482.400	427.482.400		Hỏng, hết khấu hao
74	Thiết bị Camera tiền kỳ gọn nhẹ (2. PQP)	05TSCAMERA2	10/07/2013	100	427.482.400	427.482.400		Hỏng, hết khấu hao
75	Thiết bị Camera tiền kỳ gọn nhẹ (3. PQP)	05TSCAMERA3	10/07/2013	100	427.482.400	427.482.400		Hỏng, hết khấu hao
76	Đèn let cây (Camtree 2 pcs, 1000 White Led Linght)	05DENLET1	14/02/2014	100	30.013.636	30.013.636		Hỏng, hết khấu hao
77	Đèn let cây (Camtree 2 pcs, 1000 white led linght)	05DENLET2	14/02/2014	100	30.013.636	30.013.636		Hỏng, hết khấu hao
78	Đèn let cây (Camtree 2 PCS ,1000 White led linght)	05DENLET3	14/02/2014	100	30.013.636	30.013.636		Hỏng, hết khấu hao
79	Đèn Arri 650/3 set with wheels	DEN ARRI/01	28/11/2014	100	67.200.000	67.200.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
80	Đèn Arri 650/3set with wheels	DEN ARRI/02	28/11/2014	100	67.200.000	67.200.000		Hỏng, hết khấu hao
81	Đèn Arri 650/3set with wheels	DEN ARRI/03	28/11/2014	100	67.200.000	67.200.000		Hỏng, hết khấu hao
82	Máy tính bảng microft/14	MTINHBANG/14	19/12/2014	100	45.960.000	45.960.000		Hỏng, hết khấu hao
83	Máy bay phantom Full Option	MAYBAY	31/12/2014	100	35.500.000	35.500.000		Hỏng, hết khấu hao
84	Ống kính EF 50mmF/1.2 LUSM	ONGKINHEF50M	31/12/2014	100	31.300.000	31.300.000		Hỏng, hết khấu hao
85	Máy tính xách tay HD2015/QP1	MTXTDH2015/QP	01/05/2015	100	99.900.000	99.900.000		Hỏng, hết khấu hao
86	Máy ảnh EOS 5D Mark III + phụ kiện	MAYANHQP/01	28/07/2015	100	101.500.000	101.500.000		Hỏng, hết khấu hao
87	Máy ảnh EOS 5D Mark III W/EF 24-105+phụ kiện	MAYANHQP/02	28/07/2015	100	101.500.000	101.500.000		Hỏng, hết khấu hao
88	Ống kính EF 35mmF/1.4L USM - 2512A003AA	ONGKINH MAQP	28/07/2015	100	31.300.000	31.300.000		Hỏng, hết khấu hao
89	Ống kính EF 35mm F/1.4L USM - 2512A003AA/02	ONGKINHMAQ2	28/07/2015	100	31.300.000	31.300.000		Hỏng, hết khấu hao
90	TB p/trợ t/ghi Lđ gồm: bộ cần boom và phụ kiện	2000219	01/12/2017	100	79.841.757	79.841.757		Hỏng, hết khấu hao
91	TB p/trợ t/ghi Lđ gồm: bộ cần boom và phụ kiện	2000220	01/12/2017	100	79.841.757	79.841.757		Hỏng, hết khấu hao
92	TB p/trợ t/ghi Lđ gồm: bộ đèn chiếu sáng daylight	2000229	01/12/2017	100	64.365.670	64.365.670		Hỏng, hết khấu hao
93	TB p/trợ t/ghi Lđ gồm: bộ đèn chiếu sáng daylight	2000230	01/12/2017	100	64.365.668	64.365.668		Hỏng, hết khấu hao
94	TB p/trợ t/ghi Lđ gồm: bộ đèn chiếu sáng daylight	2000231	01/12/2017	100	64.365.668	64.365.668		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
95	TB p/trợ t/ghi Lđ gồm: bộ đèn chiếu sáng daylight	2000232	01/12/2017	100	64.365.668	64.365.668		Hỏng, hết khấu hao
96	TB p/trợ t/ghi Lđ gồm: bộ đèn chiếu sáng daylight	2000233	01/12/2017	100	64.365.668	64.365.668		Hỏng, hết khấu hao
97	Bộ 3 đèn Led lưu động gồm led, chân đèn, valy Kit-led 2X5V-1X1P-HARD-D	2000234	01/12/2017	150	34.237.600	34.237.600		Hỏng, hết khấu hao
98	Bộ 3 đèn LED lưu động gồm đèn led, chân đèn, valy KIT-LED 2X5V-1X1P-HARD-D	2000235	01/12/2017	150	34.237.600	34.237.600		Hỏng, hết khấu hao
99	Steadycam 4-10Lb- Pilot-AA (Seri 1112018S)	450058	01/10/2021	150	81.218.980	81.218.980		Hỏng, hết khấu hao
100	Máy quay chuyên dụng Sony HXR-NX30P	2000243	01/10/2022	150	57.727.273	57.727.273		Hỏng, hết khấu hao
101	Máy quay TETS DICAM 600	2000264	01/10/2022	150	61.090.909	61.090.909		Hỏng, hết khấu hao
102	Máy tính tự dựng intel Core i7-3770)	2000266	01/10/2022	150	34.079.091	34.079.091		Hỏng, hết khấu hao
103	Boom chuyên dụng	2000270	01/10/2022	100	54.193.636	54.193.636		Hỏng, hết khấu hao
104	Micro phỏng vấn MKH-416P48	2000271	01/10/2022	100	66.482.000	66.482.000		Hỏng, hết khấu hao
105	Boom, Micro định hướng	2000272	01/10/2022	100	68.765.455	68.765.455		Hỏng, hết khấu hao
106	Bàn Mixer chuyên dụng di động theo người	2000273	01/10/2022	100	35.490.000	35.490.000		Hỏng, hết khấu hao
107	Ống kính Canon dùng cho máy quay YJ20x8.5B KRS	2000274	01/10/2022	100	57.400.000	57.400.000		Hỏng, hết khấu hao
108	Máy ảnh KTS Canon EOS 6D	2000305	01/10/2022	96	42.681.818	42.681.818		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
109	Microphone phỏng vấn	2000307	01/10/2022	150	59.409.500	59.409.500		Hỏng, hết khấu hao
110	Camera ghi hình lưu động HD PMW - 200	2000282	01/10/2022	150	267.852.800	267.852.800		Hỏng, hết khấu hao
111	Máy quay Full HD 1920x1080 3x1/2-inch CMOS sensor PMW-200 0220576 (Seri 0220576)	450030	01/10/2021	150	231.706.600	231.706.600		Hỏng, hết khấu hao
112	Chân máy quay LX-7 3C2594	450065	01/10/2021	150	20.612.600	20.612.600		Hỏng, hết khấu hao
113	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri GGB51319)	450068	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
114	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri GGB61078)	450069	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
115	Pin sạc của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 12063000978)	450078	01/10/2021	100	9.171.879	9.171.879		Hỏng, hết khấu hao
116	Pin sạc của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 12053002142)	450079	01/10/2021	100	9.171.875	9.171.875		Hỏng, hết khấu hao
117	Thiết bị đọc thẻ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 1064224)	450085	01/10/2021	100	9.520.174	9.520.174		Hỏng, hết khấu hao
118	Microphone phỏng vấn của Camera Lđ L1 2/3 (Seri 117446)	450088	01/10/2021	100	10.467.548	10.467.548		Hỏng, hết khấu hao
119	Túi che mưa - rain cover PR-415 (1/3)	450095	01/10/2021	150	3.098.000	3.098.000		Hỏng, hết khấu hao
120	Túi mềm đựng máy quay của Camera Lđ L2 1/2 (1/4)	450090	01/10/2021	100	5.224.487	5.224.487		Hỏng, hết khấu hao
121	Máy quay Full HD 1920x1080 3x1/2-inch CMOS sensor PMW-200 0220572 (Seri 0221561)	450031	01/10/2021	150	231.706.600	231.706.600		Hỏng, hết khấu hao
122	Chân máy quay LX-7 3C2590	450066	01/10/2021	150	20.612.600	20.612.600		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
123	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri EFE61062)	450070	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
124	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri GGB61077)	450071	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
125	Pin sạc của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 12063001881)	450081	01/10/2021	100	9.171.875	9.171.875		Hỏng, hết khấu hao
126	Pin sạc của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 12063000986)	450080	01/10/2021	100	9.171.875	9.171.875		Hỏng, hết khấu hao
127	Thiết bị đọc thẻ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 1058832)	450084	01/10/2021	100	9.520.174	9.520.174		Hỏng, hết khấu hao
128	Microphone phỏng vấn của Camera Lđ L1 3/3	450089	01/10/2021	100	10.467.548	10.467.548		Hỏng, hết khấu hao
129	Túi mềm đựng máy quay của Camera Lđ L2 1/2 (2/4)	450091	01/10/2021	100	5.224.486	5.224.486		Hỏng, hết khấu hao
130	Máy quay Full HD 1920x1080 3x1/2-inch CMOS sensor PMW-200 0220720 (Seri 0220720)	450032	01/10/2021	150	231.706.600	231.706.600		Hỏng, hết khấu hao
131	Chân máy quay LX-7 3C2593	450067	01/10/2021	150	20.612.600	20.612.600		Hỏng, hết khấu hao
132	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri GGB61079)	450072	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
133	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri EFE91345)	450073	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
134	Pin sạc của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 12063001959)	450082	01/10/2021	100	9.171.876	9.171.876		Hỏng, hết khấu hao
135	Thiết bị đọc thẻ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 1064233)	450083	01/10/2021	100	9.520.174	9.520.174		Hỏng, hết khấu hao
136	Túi mềm đựng máy quay của Camera Lđ L2 1/2 (3/4)	450092	01/10/2021	100	5.224.486	5.224.486		Hỏng, hết khấu hao
137	Túi che mưa - rain cover PR-415 (3/3)	450097	01/10/2021	150	3.098.000	3.098.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
138	Máy quay PMW200 full HD 1920x1080 (Seri 0221574)	450033	01/10/2021	150	286.153.405	286.153.405		Hỏng, hết khấu hao
139	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri EFE51112)	450074	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
140	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri EFE91259)	450075	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
141	Thiết bị đọc thẻ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri 1064244)	450086	01/10/2021	100	9.520.174	9.520.174		Hỏng, hết khấu hao
142	Túi mềm đựng máy quay của Camera Lđ L2 1/2 (4/4)	450093	01/10/2021	100	5.224.486	5.224.486		Hỏng, hết khấu hao
143	Máy quay PMW200 full HD 1920x1080 (Seri 0220572)	450034	01/10/2021	150	286.153.404	286.153.404		Hỏng, hết khấu hao
144	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri EFE91350)	450076	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
145	Thẻ nhớ của Camera Lđ L2 1/2 (Seri EFF61063)	450077	01/10/2021	100	20.967.604	20.967.604		Hỏng, hết khấu hao
146	Thiết bị đọc thẻ của Camera Lđ L2 1/2	450087	01/10/2021	100	9.520.174	9.520.174		Hỏng, hết khấu hao
147	Túi mềm đựng máy quay LCS-G1BP	450094	01/10/2021	150	5.069.500	5.069.500		Hỏng, hết khấu hao
148	Túi che mưa - rain cover PR-415 (2/3)	450096	01/10/2021	150	3.098.000	3.098.000		Hỏng, hết khấu hao
149	Chân + Gá chân camera	2000278	01/10/2022	150	58.210.400	58.210.400		Hỏng, hết khấu hao
150	Bộ đèn chiếu sáng liưu động	2000279	01/10/2022	150	30.019.900	30.019.900		Hỏng, hết khấu hao
151	Thiết bị đọc thẻ nhớ	2000280	01/10/2022	150	68.650.211	68.650.211		Hỏng, hết khấu hao
152	Zoom Lens for 2/3' 3 - CCD HD	2000281	01/10/2022	150	333.868.000	333.868.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
153	Hệ thống Micro	2000283	01/10/2022	150	59.409.500	59.409.500		Hỏng, hết khấu hao
154	Bộ đèn chiếu sáng lưu động	2000284	01/10/2022	150	30.019.900	30.019.900		Hỏng, hết khấu hao
155	Thiết bị đọc thẻ nhớ	2000285	01/10/2022	150	68.649.600	68.649.600		Hỏng, hết khấu hao
156	Camera Lđ L2 1/2" gồm đầu camera	2000183	01/12/2017	100	238.445.544	238.445.544		Hỏng, hết khấu hao
157	Camera Lđ l3 1/2" gồm: pin sạc	2000187	01/12/2017	100	9.171.875	9.171.875		Hỏng, hết khấu hao
158	Thẻ nhớ 32 GB SBS-32G1A 61275	2000191	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
159	Thẻ nhớ 32GB SBS-32G1A 61271	2000192	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
160	Đầu đọc thẻ nhớ SBAC-US10 64233	2000199	01/12/2017	150	9.255.300	9.255.300		Hỏng, hết khấu hao
161	Camera Lđ L3 1/2" gồm: micro phỏng vấn	2000204	01/12/2017	100	10.467.548	10.467.548		Hỏng, hết khấu hao
162	TB phụ trợ t/ghi LĐ gồm: chân máy cho camera L2	2000214	01/12/2017	100	21.246.243	21.246.243		Hỏng, hết khấu hao
163	TB phụ trợ t/ghi Lđ gồm: bộ đèn Led quay Lđ	2000215	01/12/2017	100	33.715.350	33.715.350		Hỏng, hết khấu hao
164	Camera Lđ L2 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000221	01/12/2017	100	3.018.598	3.018.598		Hỏng, hết khấu hao
165	Camera Lđ L2 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000222	01/12/2017	100	3.018.591	3.018.591		Hỏng, hết khấu hao
166	Camera lưu động Exmor CMOS sensor	2000186	01/12/2017	100	430.723.080	430.723.080		Hỏng, hết khấu hao
167	Pin sạc BP-U60 0143310	2000190	01/12/2017	150	8.916.700	8.916.700		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
168	Thẻ nhớ 32 GB SBS-32G1A 61080	2000195	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
169	Thẻ nhớ 32GB SBS-32G1A 61076	2000196	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
170	Camera Lđ L1 2/3" gồm: microphone phỏng vấn	2000203	01/12/2017	100	10.467.548	10.467.548		Hỏng, hết khấu hao
171	Đầu đọc thẻ nhớ SBAC-US10 64244	2000206	01/12/2017	150	9.255.300	9.255.300		Hỏng, hết khấu hao
172	Tùi mềm đựng máy quay LCS-G1BP	2000209	01/12/2017	150	5.069.500	5.069.500		Hỏng, hết khấu hao
173	TB phụ trợ t/ghi LĐ gồm: chân máy cho camera L2	2000212	01/12/2017	100	21.246.243	21.246.243		Hỏng, hết khấu hao
174	Bộ đèn chiếu sáng lưu động 0932	2000217	01/12/2017	150	30.019.900	30.019.900		Hỏng, hết khấu hao
175	Camera Lđ L2 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000225	01/12/2017	100	3.018.591	3.018.591		Hỏng, hết khấu hao
176	Camera Lđ L2 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000226	01/12/2017	100	3.018.591	3.018.591		Hỏng, hết khấu hao
177	Camera Lđ L2 1/2" gồm đầu camera	2000184	01/12/2017	100	238.445.544	238.445.544		Hỏng, hết khấu hao
178	Pin sạc BP- U60 0143322	2000188	01/12/2017	150	8.916.700	8.916.700		Hỏng, hết khấu hao
179	Pin sạc BP-U60 0143309	2000189	01/12/2017	150	8.916.700	8.916.700		Hỏng, hết khấu hao
180	Thẻ nhớ 32GB SBS-32G1A 61272	2000193	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
181	Thẻ nhớ 32GB SBS-32G1A 61274	2000194	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
182	Đầu đọc thẻ nhớ SBAC-US 64224	2000200	01/12/2017	150	9.255.300	9.255.300		Hỏng, hết khấu hao
183	Camera Lđ l3 1/2" gồm: micro phỏng vấn	2000207	01/12/2017	100	5.224.486	5.224.486		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
184	Túi mềm đựng máy quay LCS-G1BP	2000210	01/12/2017	150	5.069.500	5.069.500		Hỏng, hết khấu hao
185	TB phụ trợ t/ghi LĐ gồm: chân máy cho camera L2	2000213	01/12/2017	100	21.246.243	21.246.243		Hỏng, hết khấu hao
186	TB phụ trợ t/ghi LĐ gồm: đèn Led quay Lđ	2000216	01/12/2017	100	33.715.350	33.715.350		Hỏng, hết khấu hao
187	Camera Lđ L3 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000227	01/12/2017	100	3.018.592	3.018.592		Hỏng, hết khấu hao
188	Camera Lđ 2 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000238	01/12/2017	100	3.018.591	3.018.591		Hỏng, hết khấu hao
189	Camera lưu động Exmor CMOS sensor	2000185	01/12/2017	100	430.723.078	430.723.078		Hỏng, hết khấu hao
190	Thẻ nhớ 32GB SBS-32G1A 61077	2000197	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
191	Thẻ nhớ 32GB SBS- 32G1A 61078	2000198	01/12/2017	150	19.798.100	19.798.100		Hỏng, hết khấu hao
192	Camera Lđ L3 1/2" gồm: thiết bị đọc thẻ	2000201	01/12/2017	100	9.520.174	9.520.174		Hỏng, hết khấu hao
193	Camera Lđ L3 1/2" gồm: micro phỏng vấn	2000205	01/12/2017	100	10.467.548	10.467.548		Hỏng, hết khấu hao
194	Camera Lđ l3 1/2" gồm: túi mềm đựng máy quay	2000208	01/12/2017	100	5.224.486	5.224.486		Hỏng, hết khấu hao
195	TB phụ trợ t/ghi LĐ gồm: chân máy cho camera L2	2000211	01/12/2017	100	21.246.243	21.246.243		Hỏng, hết khấu hao
196	Bộ đèn chiếu sáng lưu động 0944	2000218	01/12/2017	150	30.019.900	30.019.900		Hỏng, hết khấu hao
197	Camera Lđ L2 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000223	01/12/2017	100	3.018.591	3.018.591		Hỏng, hết khấu hao
198	Camera Lđ L2 1/2" gồm: adapter ghi thẻ SDHC	2000224	01/12/2017	100	3.018.591	3.018.591		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
199	Thiết bị Camera tiền kỳ gọn nhẹ PMW-200	2000315	07/03/2013	100	622.203.700	622.203.700		Hỏng, hết khấu hao
200	Camera ghi hình lưu động HD PMW-500	2000277	01/10/2022	150	896.590.900	896.590.900		Hỏng, hết khấu hao
II	**Công cụ dụng cụ**				**3.877.987.779**	**3.877.987.779**	**0**	
1	Máy tính Pentium 2	CC072	31/12/1998		20.107.230	20.107.230		Hỏng, hết khấu hao
2	Máy tính đông nam á DNA	CC073	31/12/1999		18.624.900	18.624.900		Hỏng, hết khấu hao
3	Thiết bị giám sát hành trình Eposi GH12	20303	07/06/2013	1	10.000.000	10.000.000		Hỏng, hết khấu hao
4	Thiết bị GPS xe ô tô 80B- 1704	CC023	01/07/2013	3	3.750.000	3.750.000		Hỏng, hết khấu hao
5	Máy tính COMPAQ + CD rom	CC074	31/12/1999		24.536.600	24.536.600		Hỏng, hết khấu hao
6	Máy Fax KXF- 612	20306	01/01/2009	24	6.039.000	6.039.000		Hỏng, hết khấu hao
7	máy Fax Canon B340	CC091	01/01/2009		12.700.000	12.700.000		Hỏng, hết khấu hao
8	Máy in Lazer Fet 5100	CC092	01/01/2009		27.500.000	27.500.000		Hỏng, hết khấu hao
9	Máy tính SoNy FS 520B	CC093	01/01/2009		24.615.360	24.615.360		Hỏng, hết khấu hao
10	Máy tính ASP Active	CC096	01/01/2009		11.455.620	11.455.620		Hỏng, hết khấu hao
11	Máy tính	CC097	01/01/2009		24.064.000	24.064.000		Hỏng, hết khấu hao
12	Tivi LCD LA-26 B450	20307	01/06/2010	24	19.963.636	19.963.636		Hỏng, hết khấu hao
13	**Máy tính để bàn**	**CC005**	**01/01/2011**		**98.600.000**	**98.600.000**		**Hỏng, hết khấu hao**

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
13.1	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.2	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.3	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.4	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.5	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.6	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.7	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.8	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.9	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
13.10	Máy tính để bàn	CC005	01/01/2011		9.860.000	9.860.000		Hỏng, hết khấu hao
14	Máy tính HP - Phòng PS3	20308	01/12/2011	24	8.727.273	8.727.273		Hỏng, hết khấu hao
15	Đèn ánh sáng lưu động D800	CC015	01/07/2012	12	16.380.000	16.380.000		Hỏng, hết khấu hao
16	Cần boong thẳng rode	CC016	01/07/2012	12	7.700.000	7.700.000		Hỏng, hết khấu hao
17	Bộ bàn ghế lắp đặt HT dựng phi tuyến tính	CC067	28/02/2013	24	16.420.000	16.420.000		Hỏng, hết khấu hao
18	Ghế lưới hòa phát GL-101	CC045	01/07/2013	3	3.545.455	3.545.455		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
19	Tivi Sony KLV-40R452A	20305	16/08/2013	24	21.818.182	21.818.182		Hỏng, hết khấu hao
20	Chân Camera Vinten VIN 3 P202	20087	01/10/2013	36	28.280.000	28.280.000		Hỏng, hết khấu hao
21	Micro không dây EW-112 PG3	20096	01/10/2013	24	18.272.727	18.272.727		Hỏng, hết khấu hao
22	**Micro Sony ECM -674**	**20097**	**01/10/2013**	**24**	**30.680.000**	**30.680.000**		Hỏng, hết khấu hao
22.1	Micro Sony ECM -674	20097	01/10/2013	24	15.340.000	15.340.000		Hỏng, hết khấu hao
22.2	Micro Sony ECM -674	20097	01/10/2013	24	15.340.000	15.340.000		Hỏng, hết khấu hao
23	**Micro ECM-678 kèm dây , zắc**	**20098**	**01/10/2013**	**24**	**39.636.364**	**39.636.364**		Hỏng, hết khấu hao
23.1	Micro ECM-678 kèm dây , zắc	20098	01/10/2013	24	19.818.182	19.818.182		Hỏng, hết khấu hao
23.2	Micro ECM-678 kèm dây , zắc	20098	01/10/2013	24	19.818.182	19.818.182		Hỏng, hết khấu hao
24	Bộ bàn ghế da	20091	01/10/2013	36	24.200.000	24.200.000		Hỏng, hết khấu hao
25	Máy tính đánh chữ PC : IMT 4000	20084	01/10/2013	24	14.236.000	14.236.000		Hỏng, hết khấu hao
26	01 DMX/DCT cho IMT 4000	20085	01/10/2013	24	12.544.000	12.544.000		Hỏng, hết khấu hao
27	Bàn dựng băng video Sony RM 450 CE	20086	01/10/2013	36	21.978.000	21.978.000		Hỏng, hết khấu hao
28	máy điều hòa LG 18000 BTU 2 chiều	20088	01/10/2013	24	14.200.000	14.200.000		Hỏng, hết khấu hao
29	Máy điều hòa LG 18000 BTU 1 chiều	20089	01/10/2013	24	11.500.000	11.500.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
30	Bộ máy điều hòa National	20090	01/10/2013	24	10.850.000	10.850.000		Hỏng, hết khấu hao
31	**Máy điều hòa General**	**20092**	**01/10/2013**	**24**	**75.500.000**	**75.500.000**		Hỏng, hết khấu hao
31.1	Máy điều hòa General	20092	01/10/2013	24	15.100.000	15.100.000		Hỏng, hết khấu hao
31.2	Máy điều hòa General	20092	01/10/2013	24	15.100.000	15.100.000		Hỏng, hết khấu hao
31.3	Máy điều hòa General	20092	01/10/2013	24	15.100.000	15.100.000		Hỏng, hết khấu hao
31.4	Máy điều hòa General	20092	01/10/2013	24	15.100.000	15.100.000		Hỏng, hết khấu hao
31.5	Máy điều hòa General	20092	01/10/2013	24	15.100.000	15.100.000		Hỏng, hết khấu hao
32	Máy điều hòa General 24000 BTU	20093	01/10/2013	24	18.200.000	18.200.000		Hỏng, hết khấu hao
33	Máy in khổ A3	20094	01/10/2013	36	25.000.000	25.000.000		Hỏng, hết khấu hao
34	Máy tính xách tay HP Pavilion G6 2201TX	20095	01/10/2013	24	14.440.000	14.440.000		Hỏng, hết khấu hao
35	Màn hình máy tính	20067	02/10/2013	1	16.363.636	16.363.636		Hỏng, hết khấu hao
36	Màn hình LCD 7" HD/SD Tamga SLM-750SDI	20070	14/10/2013	24	19.272.727	19.272.727		Hỏng, hết khấu hao
37	Bộ cần Bom và phụ kiện	20071	14/10/2013	24	13.427.273	13.427.273		Hỏng, hết khấu hao
38	Bộ Micro phỏng vấn cài ve áo EW-112PG3	20072	14/10/2013	24	18.422.727	18.422.727		Hỏng, hết khấu hao
39	Bộ micro phỏng vấn cài ve áo EW-135PG3	20073	14/10/2013	24	18.422.727	18.422.727		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
40	Chân đế Mic	20074	14/10/2013	1	1.363.636	1.363.636		Hỏng, hết khấu hao
41	Máy tính sách tay Dell	CC141	31/10/2013	24	17.890.000	17.890.000		Hỏng, hết khấu hao
42	Máy tính bảng Ipad 4- 4G-32GB	CC129	31/10/2013	24	16.800.000	16.800.000		Hỏng, hết khấu hao
43	Máy tính bảng Ipad 4-4G- 32GB	CC130	31/10/2013	24	16.800.000	16.800.000		Hỏng, hết khấu hao
44	Tủ tài liệu Fami SM 8050 H màu PO	CC102	31/10/2013	1	1.605.000	1.605.000		Hỏng, hết khấu hao
45	Máy tính xách tay Dell	CC118	31/10/2013	24	17.890.000	17.890.000		Hỏng, hết khấu hao
46	Máy tính xách tay Dell	CC157	31/10/2013	24	17.890.000	17.890.000		Hỏng, hết khấu hao
47	Máy tính bảng	CC158	31/10/2013	24	16.800.000	16.800.000		Hỏng, hết khấu hao
48	Máy tính sách tay Sony	CC112	31/10/2013	24	17.990.000	17.990.000		Hỏng, hết khấu hao
49	Máy tính đồng bộ DELL 660MT	CC114	31/10/2013	24	9.600.000	9.600.000		Hỏng, hết khấu hao
50	Bàn làm việc 4500 x 1000 x 760	CC103	31/10/2013	24	6.525.000	6.525.000		Hỏng, hết khấu hao
51	Bàn làm việc 1200 x 1000 x760	CC104	31/10/2013	1	1.380.000	1.380.000		Hỏng, hết khấu hao
52	Ghế gấp hòa phát	CC106	31/10/2013	1	4.800.000	4.800.000		Hỏng, hết khấu hao
53	Bảng phân công công tác	CC107	31/10/2013	1	2.350.000	2.350.000		Hỏng, hết khấu hao
54	Máy tính sách tay dell	CC153	31/10/2013	24	17.890.000	17.890.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
55	Bộ lưu điện Santak 2000 VA	20075	01/11/2013	24	10.181.818	10.181.818		Hỏng, hết khấu hao
56	Máy hút bụi Hitachi CV - SH 18	CC241	29/11/2013	1	2.272.727	2.272.727		Hỏng, hết khấu hao
57	Máy hút ẩm công nghiệp Harison model HD 45B	CC240	29/11/2013	24	10.818.182	10.818.182		Hỏng, hết khấu hao
58	Máy tính Dell Vostro V 5460	CC250	25/12/2013	24	14.890.000	14.890.000		Hỏng, hết khấu hao
59	Điều hòa Daikin 12.000 BTU 2 cục	CC272	31/12/2013	24	15.254.000	15.254.000		Hỏng, hết khấu hao
60	Đồng hồ số đặt studio	DHOES943U083	20/01/2014	24	16.947.635	16.947.635		Hỏng, hết khấu hao
61	Kính lọc Hoya HMC 77 mm	20099	13/03/2014	1	1.672.727	1.672.727		Hỏng, hết khấu hao
62	Kính lọc Hoya HMC 82 mm	20100	13/03/2014	1	16.800.000	16.800.000		Hỏng, hết khấu hao
63	Máy tính xách tay Dell Latitude E3540	20101	18/04/2014	24	15.590.909	15.590.909		Hỏng, hết khấu hao
64	Máy tính xách tay Dell 270	20102	18/04/2014	24	12.590.909	12.590.909		Hỏng, hết khấu hao
65	Máy quét ảnh và tài liệu HP G4010	20103	18/04/2014	1	4.890.000	4.890.000		Hỏng, hết khấu hao
66	Tivi Sony KLV-40R452A	20104	24/04/2014	24	25.636.364	25.636.364		Hỏng, hết khấu hao
67	Máy tính laptop lenovo thinhk Pad	MAYTINH1	28/04/2014	36	20.890.000	20.890.000		Hỏng, hết khấu hao
68	Máy tính laptopLenovo thinhk Pad x230/i5 -3230	MAYTINH2	28/04/2014	36	20.890.000	20.890.000		Hỏng, hết khấu hao
69	Máy tính laptop Lenovo thinhkPad x230/i5-3230	MAYTINH3	28/04/2014	36	20.890.000	20.890.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
70	Máy tính để bàn HP Pavillion 500 core i5 (Sơn)	20106	01/07/2014	24	12.660.000	12.660.000		Hỏng, hết khấu hao
71	Máy in đa năng HP A4	20107	01/07/2014	1	4.450.000	4.450.000		Hỏng, hết khấu hao
72	Tivi LCD KDL - 40R470B VN3 (PS3 Tôn nam)	20002	18/07/2014	24	9.363.636	9.363.636		Hỏng, hết khấu hao
73	Máy tính Đông Nam Á (Tôn Nam)	20006	31/07/2014	14	7.919.360	7.919.360		Hỏng, hết khấu hao
74	Máy in Canon LBP	20109	11/08/2014	1	5.940.000	5.940.000		Hỏng, hết khấu hao
75	Máy tính để bàn HP Pavilion 500 core i5 (Chu Dương)	20004	04/09/2014	24	17.050.000	17.050.000		Hỏng, hết khấu hao
76	Ghế văn phòng hòa phát -2	101-2	02/10/2014	1	750.000	750.000		Hỏng, hết khấu hao
77	Bộ máy tính chipintel I3	M.T.INTEL	14/10/2014	24	12.800.000	12.800.000		Hỏng, hết khấu hao
78	Chân Micro để bàn phỏng vấn GFW-MIC 0251	20016	17/11/2014	1	26.250.000	26.250.000		Hỏng, hết khấu hao
79	Đầu đọc thẻ SXS USB 3.0	20021	17/11/2014	24	21.454.545	21.454.545		Hỏng, hết khấu hao
80	Bộ dụng cụ sửa chữa cầm tay PK - 15308 BM	20024	17/11/2014	24	12.272.727	12.272.727		Hỏng, hết khấu hao
81	Bộ tai nghe kiểm tra Audio HD 6 Pro	20025	17/11/2014	24	19.345.455	19.345.455		Hỏng, hết khấu hao
82	Pin máy quay	1/BPU	18/11/2014	24	9.100.000	9.100.000		Hỏng, hết khấu hao
83	Pin máy quay	2/BPU	18/11/2014	24	9.100.000	9.100.000		Hỏng, hết khấu hao
84	Pin máy quay	3/BPU	18/11/2014	24	9.100.000	9.100.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
85	Pin máy quay	4/BPU	18/11/2014	24	9.100.000	9.100.000		Hỏng, hết khấu hao
86	Pin máy quay	5/BPU	18/11/2014	24	9.100.000	9.100.000		Hỏng, hết khấu hao
87	Màn hinh LCD xách tay Z00m Image	1/SONYPVM-741	28/11/2014	36	27.200.000	27.200.000		Hỏng, hết khấu hao
88	Màn hình LCD xách tay Z00m Image	SONYPVM-741	28/11/2014	36	27.200.000	27.200.000		Hỏng, hết khấu hao
89	Màn hình Dell E 2214 H	6CCDC-DELL	08/12/2014	1	2.988.000	2.988.000		Hỏng, hết khấu hao
90	Máy in HP	7CCDC-HP/M401	08/12/2014	24	7.668.000	7.668.000		Hỏng, hết khấu hao
91	Máy tính bảng : IPadmini Retina (Mini2) 32GB Wifi Cellular	CC iPADMINI32	19/12/2014	24	15.390.000	15.390.000		Hỏng, hết khấu hao
92	Máy tính bảng : Ipad mini Retina (mini2) 32G Wifi Cellular	CCDCIPADMINI	19/12/2014	24	15.390.000	15.390.000		Hỏng, hết khấu hao
93	Ổ cứng gắn ngoài : Western Elements 3TB	CC0CUNG/03	19/12/2014	1	3.250.000	3.250.000		Hỏng, hết khấu hao
94	Máy tính laptop Lenovo Think Pad X 230/i5+3230	LAPTOPLENOVO	19/12/2014	36	20.890.000	20.890.000		Hỏng, hết khấu hao
95	Máy tính laptop Lenovo thinhkPad X230/i5-3230	CCTHINKPADX23	19/12/2014	36	20.890.000	20.890.000		Hỏng, hết khấu hao
96	Bóng đèn halogen/1	CCBONGDEN/1	25/12/2014	1	4.480.000	4.480.000		Hỏng, hết khấu hao
97	Bóng đèn Halogen/2	CCBONGDEN/2	25/12/2014	1	4.480.000	4.480.000		Hỏng, hết khấu hao
98	Bóng đèn Halogen /3	CCBONGDEN/3	25/12/2014	1	4.480.000	4.480.000		Hỏng, hết khấu hao
99	Bóng đèn Halogen/4	CCBONGDEN/4	25/12/2014	1	4.480.000	4.480.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
100	Bóng đèn Halogen /5	CCBONGDEN/5	25/12/2014	1	4.480.000	4.480.000		Hỏng, hết khấu hao
101	Ống kính EF24-70m m F/4	CC.ONGKINH1	31/12/2014	36	28.800.000	28.800.000		Hỏng, hết khấu hao
102	Ống kính EF24-70m m F/4	CC.ONGKINH2	31/12/2014	36	28.800.000	28.800.000		Hỏng, hết khấu hao
103	Bàn trộn tín hiệu MG 06X	20034	21/05/2015	1	4.409.091	4.409.091		Hỏng, hết khấu hao
104	Micro Shure MX 418 D/C (Bàn thu âm PS3 T. Nam)	20035	21/05/2015	24	8.681.818	8.681.818		Hỏng, hết khấu hao
105	Card âm thanh Lexicon Lambda (Phòng thu âm T Nam)	20036	21/05/2015	24	6.881.819	6.881.819		Hỏng, hết khấu hao
106	Máy quay mini Polaroid Cube	20041	23/07/2015	24	8.527.273	8.527.273		Hỏng, hết khấu hao
107	Mút chắn gió Rycote Standard Hole Softie Windscreen With 1922mm	20042	23/07/2015	24	17.054.546	17.054.546		Hỏng, hết khấu hao
108	Pin Sony BPU60	20043	23/07/2015	24	21.454.546	21.454.546		Hỏng, hết khấu hao
109	Ổ cứng thể rắn Intel SSD 530 Series - 480GB	20044	08/09/2015	24	13.127.273	13.127.273		Hỏng, hết khấu hao
110	Ổ cứng thể rắn M.SATA LITE-ON LMH-512V2M - 512GB	20045	08/09/2015	24	12.272.727	12.272.727		Hỏng, hết khấu hao
111	Đế pin Canon BG-E11	20046	08/09/2015	24	16.631.818	16.631.818		Hỏng, hết khấu hao
112	Chân máy Manfrotto 294 Aluminum kit MK294A3-D3RC2	20047	08/09/2015	24	12.327.273	12.327.273		Hỏng, hết khấu hao
113	Sạc pin Watson Duo LCD Charger (with 2 LP-E6 Battery Plates)	20048	08/09/2015	24	10.122.727	10.122.727		Hỏng, hết khấu hao
114	Máy ghi âm Zoom H6	20049	08/09/2015	36	23.818.182	23.818.182		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
115	Gá cần boom cho micro K-Tek K-Mount Microphone (Shock Mount Suspension System)	20050	08/09/2015	24	20.000.000	20.000.000		Hỏng, hết khấu hao
116	Kính Camera HD - Glasses	20063	01/10/2015	24	8.800.000	8.800.000		Hỏng, hết khấu hao
117	SSD Intel 535 SERIES - 240GB SATA 36GB/S	20051	06/10/2015	1	8.145.456	8.145.456		Hỏng, hết khấu hao
118	**Headphone Sennheiser HD6 MIX**	**20054**	**06/10/2015**	**24**	**38.690.908**	**38.690.908**		
118.1	Headphone Sennheiser HD6 MIX	20054	06/10/2015	24	9.672.727	9.672.727		Hỏng, hết khấu hao
118.2	Headphone Sennheiser HD6 MIX	20054	06/10/2015	24	9.672.727	9.672.727		Hỏng, hết khấu hao
118.3	Headphone Sennheiser HD6 MIX	20054	06/10/2015	24	9.672.727	9.672.727		Hỏng, hết khấu hao
118.4	Headphone Sennheiser HD6 MIX	20054	06/10/2015	24	9.672.727	9.672.727		Hỏng, hết khấu hao
119	Bộ máy tính cấu hình cao PC MaiBoard Gigabyte GA Z97X (Hồng KT)	20055	23/10/2015	24	21.809.091	21.809.091		Hỏng, hết khấu hao
120	Bộ máy tính lắp ráp tại VN - ISTC computer	CC/MT-CAY/QP	18/11/2015	36	26.600.000	26.600.000		Hỏng, hết khấu hao
121	Ổ cứng SSD PLEXTOR 512G,SÂT 6G, SATA III	20064	04/12/2015	24	26.909.091	26.909.091		Hỏng, hết khấu hao
122	Bộ máy PC không màn hình (Cooler Master Elite 550W)_HCTH	20058	04/12/2015	36	20.454.545	20.454.545		Hỏng, hết khấu hao
123	Ronin Thumb Controler	20056	23/12/2015	24	8.363.636	8.363.636		Hỏng, hết khấu hao
124	Báng cầm tay dọc cho máy ảnh Sony VG - C2EM (HĐ 15/2016/HDKT/BG-PTLPS ngày 6/5/2016)	20066	06/05/2016	24	8.100.000	8.100.000		Hỏng, hết khấu hao
125	Khối nguồn 1125W cho máy tính HP z820 (bàn dựng Diệp PS3)	20110	13/07/2016	24	15.980.000	15.980.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
126	Mồm thở chính	20113	01/09/2016	2	6.615.000	6.615.000		Hỏng, hết khấu hao
127	Mồm thở phụ	20114	01/09/2016	1	2.625.000	2.625.000		Hỏng, hết khấu hao
128	Máy tính lắp ráp trong nước samsung	20119	01/09/2016	24	8.990.000	8.990.000		Hỏng, hết khấu hao
129	Kính lặn	20314	01/09/2016	3	4.725.000	4.725.000		Hỏng, hết khấu hao
130	Nhớt máy nén khí	20318	01/09/2016	3	1.512.000	1.512.000		Hỏng, hết khấu hao
131	Ổ cứng cắm ngoài: Wester Element 3TB	20122	01/09/2016	1	3.250.000	3.250.000		Hỏng, hết khấu hao
132	Ổ cứng cắm ngoài: Wester Element 3TB	20123	01/09/2016	1	3.250.000	3.250.000		Hỏng, hết khấu hao
133	Ổ cứng cắm ngoài: Wester Element 3TB	20124	01/09/2016	1	3.250.000	3.250.000		Hỏng, hết khấu hao
134	Ổ cứng cắm ngoài: Wester Element 3TB	20319	01/09/2016	1	3.250.000	3.250.000		Hỏng, hết khấu hao
135	Máy tính lắp ráp trong nước (samsung)	20120	01/09/2016	24	8.990.000	8.990.000		Hỏng, hết khấu hao
136	Bộ lưu điện UPS (PTl1)	20126	20/11/2016	24	17.181.818	17.181.818		Hỏng, hết khấu hao
137	Máy bộ đàm cầm tay KENWOODTK-3360	MAYBODAM01	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
138	Máy bộ đàm cầm tay KENWOODTK - 3360	MAYBODAM02	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
139	Máy bộ đàm cầm tay KENWOODTK 3360/03	MAYBODAM03	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
140	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM04	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
141	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM05	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
142	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM06	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
143	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM07	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
144	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM08	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
145	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM09	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
146	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM10	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
147	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM11	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
148	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM12	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
149	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM13	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
150	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM14	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
151	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM15	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
152	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM16	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
153	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM17	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
154	Máy bộ đàm cầm tay KEWOOD TK 3360	MAYBODAM18	28/11/2016	1	4.930.000	4.930.000		Hỏng, hết khấu hao
155	Máy tính xách tay Dell Vostro (A. Dương)	20127	01/01/2017	24	17.727.273	17.727.273		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
156	Điện thoại có dây Panasonic KX-TSC11 (Ps1,Ps3)	20320	24/03/2017	1	981.818	981.818		Hỏng, hết khấu hao
157	Điện thoại không dây Panasonic KXTGC313CX (A Lâm)	20132	24/03/2017	1	1.772.727	1.772.727		Hỏng, hết khấu hao
158	Cây máy tính HP Z240 Tower + Màn hình HP Z23N (Chị Thoa)	20136	25/05/2017	36	26.831.818	26.831.818		Hỏng, hết khấu hao
159	Tủ kệ tivi	20153	05/07/2017	1	5.000.000	5.000.000		Hỏng, hết khấu hao
160	Bộ bàn ghế làm việc nhỏ + Hộc tủ tài liệu	20150	05/07/2017	24	11.000.000	11.000.000		Hỏng, hết khấu hao
161	Ốp gỗ phòng to	20154	05/07/2017	24	10.200.000	10.200.000		Hỏng, hết khấu hao
162	Ốp gỗ phòng nhỏ	20155	05/07/2017	1	3.530.000	3.530.000		Hỏng, hết khấu hao
163	Kệ để đồ	20156	05/07/2017	1	2.700.000	2.700.000		Hỏng, hết khấu hao
164	Bộ ghế sofa góc phòng khách cao cấp S185690	20160	15/07/2017	36	27.200.000	27.200.000		Hỏng, hết khấu hao
165	IPC HDBW1320EP - W (Camera giám sát 1)	20140	31/07/2017	1	4.560.000	4.560.000		Hỏng, hết khấu hao
166	IPC HDBBW1320EP-W (Camera giám sát 2)	20141	31/07/2017	1	4.560.000	4.560.000		Hỏng, hết khấu hao
167	IPC HDBBW1320EP-W (Camera giám sát 3)	20142	31/07/2017	1	4.560.000	4.560.000		Hỏng, hết khấu hao
168	IPC HDBBW1320EP-W (Camera giám sát 4)	20143	31/07/2017	1	4.560.000	4.560.000		Hỏng, hết khấu hao
169	Switch poe 4 port DS - 3E015P-E	20144	31/07/2017	1	7.750.000	7.750.000		Hỏng, hết khấu hao
170	Đầu ghi dahua DHI-NVR4104HS-4K	20145	31/07/2017	1	9.520.000	9.520.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
171	Ổ cứng WD Red 1TB	20146	31/07/2017	1	2.300.000	2.300.000		Hỏng, hết khấu hao
172	Míc thu âm có cổng USB (Ngoại ngữ)	CC-MIC2017.4	20/11/2017	24	5.460.000	5.460.000		Hỏng, hết khấu hao
173	Màn hình 24" - HP ZR 2440W	20165	01/12/2017	24	13.013.628	13.013.628		Hỏng, hết khấu hao
174	Màn hình 24" - HP ZR 2440W	20167	01/12/2017	24	13.013.628	13.013.628		Hỏng, hết khấu hao
175	Tủ tài liệu KT: 2,2 m x 2m x 0,42m (kế toán)	20185	20/12/2017	24	17.300.000	17.300.000		Hỏng, hết khấu hao
176	Ghế chân quỳ (Phòng đa năng)	20187	22/12/2017	1	24.545.455	24.545.455		Hỏng, hết khấu hao
177	Giắc canon đực +cái	CC-GIAC2017	29/12/2017	1	2.940.000	2.940.000		Hỏng, hết khấu hao
178	Bộ míc cài áo không dây	CC-MVA2017.1	29/12/2017	24	19.500.000	19.500.000		Hỏng, hết khấu hao
179	Bộ míc cài áo không dây	CC-MVA2017.2	29/12/2017	24	19.500.000	19.500.000		Hỏng, hết khấu hao
180	Bộ míc cài áo không dây	CC-MVA2017.3	29/12/2017	24	19.500.000	19.500.000		Hỏng, hết khấu hao
181	Bộ míc cài áo không dây	CC-MVA2017.4	29/12/2017	24	19.500.000	19.500.000		Hỏng, hết khấu hao
182	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..10	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
183	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..11	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
184	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..12	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
185	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..13	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
186	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..14	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
187	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..15	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
188	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..16	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
189	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..17	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
190	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..18	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
191	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..19	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
192	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..20	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
193	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..21	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
194	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..22	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
195	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..23	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
196	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..24	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
197	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..25	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
198	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..26	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
199	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..27	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
200	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..28	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
201	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..29	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
202	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..30	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
203	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..31	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
204	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..32	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
205	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..33	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
206	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..34	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
207	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..35	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
208	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..36	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
209	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..37	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
210	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..38	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
211	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..39	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
212	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..40	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
213	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..41	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
214	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..42	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
215	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..43	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
216	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..44	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
217	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..45	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
218	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..46	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
219	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..47	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
220	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..48	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
221	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..49	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
222	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ..50	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
223	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.1	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
224	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.2	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
225	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.3	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
226	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.4	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
227	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.5	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
228	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.6	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
229	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.7	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
230	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.8	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
231	Bóng đèn HalogenLAMP (OSRAM) 800W	CCBĐ.9	29/12/2017	1	465.000	465.000		Hỏng, hết khấu hao
232	Ổ lưu trữ di động WD my book Duo12TB (PTL3)	20197	09/04/2018	24	15.000.000	15.000.000		Hỏng, hết khấu hao
233	Ổ cứng WD Element 1TB- XET- 2,5"- USB 3.0	CC-OC18.13	15/10/2018	1	1.579.000	1.579.000		Hỏng, hết khấu hao
234	Ổ cứng WD Element 1TB- XET- 2,5"- USB 3.0	CC-OC18.14	15/10/2018	1	1.579.000	1.579.000		Hỏng, hết khấu hao
235	Ổ cứng WD Element 1TB- XET- 2,5"- USB 3.0	CC-OC18.15	15/10/2018	1	1.579.000	1.579.000		Hỏng, hết khấu hao
236	Ổ cứng WD Element 1TB- XET- 2,5"- USB 3.0	CC-OC18.16	15/10/2018	1	1.579.000	1.579.000		Hỏng, hết khấu hao
237	Máy tính Dell Vostro 3670 / i3 -8100	CC-MT18.3	15/10/2018	24	10.680.000	10.680.000		Hỏng, hết khấu hao
238	Máy lọc không khí và khử mùi thuốc lá VTL03 (Anh Dương)	20199	05/11/2018	24	5.150.000	5.150.000		Hỏng, hết khấu hao
239	Bộ máy tính: Chíp Intel I3 (Bộ1)	20200	30/11/2018	24	11.900.000	11.900.000		Hỏng, hết khấu hao
240	Bộ máy tính: Chíp Intel I3 (Bộ 3)	20202	30/11/2018	24	11.900.000	11.900.000		Hỏng, hết khấu hao
241	Bộ máy tính: Chíp Intel I3 (Bộ4)	20203	30/11/2018	24	11.900.000	11.900.000		Hỏng, hết khấu hao
242	Ghế xoay văn phòng 1 (Khánh KT)	20206	05/04/2019	1	781.819	781.819		Hỏng, hết khấu hao
243	Ghế xoay văn phòng 2 (Khánh KT)	20207	05/04/2019	1	781.819	781.819		Hỏng, hết khấu hao
244	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 01	MICROEW01	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
245	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 02	MICROEW02	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
246	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 03	MICROEW03	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
247	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 04	MICROEW04	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
248	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 05	MICROEW05	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
249	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 06	MICROEW06	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
250	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 07	MICROEW07	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
251	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 08	MICROEW08	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
252	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 09	MICROEW09	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
253	Bộ thu phát micro không dây Sennheiser 10	MICROEW10	15/11/2019	24	19.360.000	19.360.000		Hỏng, hết khấu hao
254	ổ cứng ngoài : western Digital My Book 19.1	OCUNG19.1	10/12/2019	24	7.627.273	7.627.273		Hỏng, hết khấu hao
255	Tủ kính trưng bày tầng 14	450667	01/02/2020	24	16.000.000	16.000.000		Hỏng, hết khấu hao
256	DJI Ronnin S	20301	05/03/2020	24	14.500.000	14.500.000		Hỏng, hết khấu hao
257	Máy quay Gopro Hero 8 Black (Seri C3331350752079)	450674	24/04/2020	24	8.363.636	8.363.636		Hỏng, hết khấu hao
258	Máy quay Gopro Hero 8 Black (Seri C3331360412907)	450675	24/04/2020	24	8.363.636	8.363.636		Hỏng, hết khấu hao
259	Máy quay Gopro Hero 8 Black (Seri C3331360374267)	450676	24/04/2020	24	8.363.637	8.363.637		Hỏng, hết khấu hao
260	Máy in HP LaserJet Pro 1/2	MAYIN01	12/11/2020	24	6.310.000	6.310.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
261	Máy quay phim Gopro Hero 9 Black (Máy 1)	20209	30/12/2020	24	14.800.000	14.800.000		Hỏng, hết khấu hao
262	Máy quay phim Gopro Hero 9 Black (Máy 2)	20210	30/12/2020	24	14.800.000	14.800.000		Hỏng, hết khấu hao
263	Dây míc cài áo ME2	05009	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
264	Dây míc cài áo ME2	05010	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
265	Dây míc cài áo ME2	05011	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
266	Dây míc cài áo ME2	05012	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
267	Dây míc cài áo ME2	05013	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
268	Dây míc cài áo ME2	05014	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
269	Dây míc cài áo ME2	05015	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
270	Dây míc cài áo ME2	05016	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
271	Dây míc cài áo ME2	05017	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
272	Dây míc cài áo ME2	05018	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
273	Dây míc cài áo ME2	05019	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
274	Dây míc cài áo ME2	05020	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
275	Dây míc cài áo ME2	05021	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
276	Dây míc cài áo ME2	05022	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
277	Dây míc cài áo ME2	05023	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
278	Dây míc cài áo ME2	05024	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
279	Dây míc cài áo ME2	05025	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
280	Dây míc cài áo ME2	05026	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
281	Dây míc cài áo ME2	05027	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
282	Dây míc cài áo ME2	05028	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
283	Dây míc cài áo ME2	05029	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
284	Dây míc cài áo ME2	05030	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
285	Dây míc cài áo ME2	05031	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
286	Dây míc cài áo ME2	05032	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
287	Dây míc cài áo ME2	05033	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
288	Dây míc cài áo ME2	05034	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
289	Dây míc cài áo ME2	05035	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
290	Dây míc cài áo ME2	05036	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
291	Dây míc cài áo ME2	05037	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
292	Dây míc cài áo ME2	05038	17/12/2021	1	4.570.000	4.570.000		Hỏng, hết khấu hao
293	Pin máy quay Sony BP-GL95B (Viên 1)	20215	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
294	Pin máy quay Sony BP-GL95B (Viên 2)	20216	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
295	Pin máy quay Sony BP-GL95B (Viên 3)	20217	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
296	Pin máy quay Sony BP-GL95B (Viên 4)	20218	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
297	Pin máy quay Sony BP-GL95B (Viên 5)	20219	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
298	Thẻ nhớ máy quay Sony 64Gb SxS Pro (SBP - 64B) (Thẻ 01)	20222	23/12/2021	24	16.590.910	16.590.910		Hỏng, hết khấu hao
299	Thẻ nhớ máy quay Sony 64Gb SxS Pro (SBP - 64B) (Thẻ 03)	20224	23/12/2021	24	16.590.910	16.590.910		Hỏng, hết khấu hao
300	Đầu đọc thẻ (của máy quay) mode: SBAC - US30 (Thẻ 01)	20225	23/12/2021	24	9.172.727	9.172.727		Hỏng, hết khấu hao
301	Đầu đọc thẻ (của máy quay) mode: SBAC - US30 (Thẻ 03)	20227	23/12/2021	24	9.172.727	9.172.727		Hỏng, hết khấu hao
302	Pin của nguồn Đèn (Model: BP-GL95B) - Viên 01	20229	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
303	Pin của nguồn Đèn (Model: BP-GL95B) - Viên 02	20230	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
304	Pin của nguồn Đèn (Model: BP-GL95B) - Viên 04	20232	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao
305	Pin của nguồn Đèn (Model: BP-GL95B) - Viên 05	20233	23/12/2021	24	16.809.091	16.809.091		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
306	Thẻ nhớ 128GB của máy ảnh (Model: SF-G128T)	20234	23/12/2021	24	6.354.545	6.354.545		Hỏng, hết khấu hao
307	Két sắt	450015	01/01/2022	1	1.818.182	1.818.182		Hỏng, hết khấu hao
308	Máy hút bụi	450210	01/01/2022	1	3.227.273	3.227.273		Hỏng, hết khấu hao
309	Máy fax Brother 2840 (Seri E71447K0J836233)	450703	01/01/2022	1	4.000.000	4.000.000		Hỏng, hết khấu hao
310	Ổ cứng HDD Western Red 4TB (Seri WX22D905ZRPV)	450716	01/01/2022	1	2.690.000	2.690.000		Hỏng, hết khấu hao
311	Ổ cứng HDD Western Red 4TB (Seri WX22D905ZZ4C)	450717	01/01/2022	1	2.690.000	2.690.000		Hỏng, hết khấu hao
312	Ổ cứng GNWD 2TB USB 30	450199	01/01/2022	1	3.166.000	3.166.000		Hỏng, hết khấu hao
313	Bộ lưu điện Santak TG 1000VA (seri 78560705)	450555	01/01/2022	1	2.180.909	2.180.909		Hỏng, hết khấu hao
314	Ổ cứng GN WD My Passport 2.5" 2TB màu đen (Seri WXB2A70NA54T)	450697	01/01/2022	1	2.354.545	2.354.545		Hỏng, hết khấu hao
315	Máy tính Dell Inspiron 3647ST/193ND8	450008	01/01/2022	24	13.863.636	13.863.636		Hỏng, hết khấu hao
316	Máy tính Dell Inspiron 3647ST/193ND8	450011	01/01/2022	24	13.863.636	13.863.636		Hỏng, hết khấu hao
317	Điều hòa Daikin FTXD35 Inverter 2 chiều	450016	01/01/2022	24	12.545.455	12.545.455		Hỏng, hết khấu hao
318	Điều hòa Daikin FTXD35 Inverter 2 chiều	450017	01/01/2022	24	8.454.545	8.454.545		Hỏng, hết khấu hao
319	Ổ cứng GN WD MyBook	450151	01/01/2022	1	4.636.364	4.636.364		Hỏng, hết khấu hao
320	Máy tính bảng Microsoft Surface	450169	01/01/2022	36	29.546.000	29.546.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
321	Ghế xoay GX306-N + tay ghế	450342	01/01/2022	1	1.400.000	1.400.000		Hỏng, hết khấu hao
322	Ổ cứng di động Western My Passport 4TB (Seri WX21D67JUK6C)	450408	01/01/2022	1	4.263.636	4.263.636		Hỏng, hết khấu hao
323	Ổ cứng WD My Passport 2TB Black (Seri WXC1A39RTHAL)	450649	01/01/2022	1	2.681.818	2.681.818		Hỏng, hết khấu hao
324	Máy tính xách tay Dell 143442I5	450040	01/01/2022	24	13.636.363	13.636.363		Hỏng, hết khấu hao
325	Máy tính xách tay Dell 143442I5	450044	01/01/2022	24	15.427.273	15.427.273		Hỏng, hết khấu hao
326	Máy điều hòa Daikin 12000 BTU	450075	01/01/2022	24	8.727.273	8.727.273		Hỏng, hết khấu hao
327	Máy điều hòa Daikin 18000 BTU	450076	01/01/2022	24	13.181.818	13.181.818		Hỏng, hết khấu hao
328	Máy điều hòa Daikin 18000 BTU	450077	01/01/2022	24	13.181.818	13.181.818		Hỏng, hết khấu hao
329	Máy điều hòa Daikin 18000 BTU	450078	01/01/2022	24	13.181.818	13.181.818		Hỏng, hết khấu hao
330	Máy tính xách tay Dell INS 145448	450137	01/01/2022	24	15.427.273	15.427.273		Hỏng, hết khấu hao
331	Ổ cứng gắn trong Western 6TB	450140	01/01/2022	24	6.454.545	6.454.545		Hỏng, hết khấu hao
332	Máy tính bảng Microsoft Surface	450167	01/01/2022	36	29.546.000	29.546.000		Hỏng, hết khấu hao
333	Bộ đàm	450170	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
334	Bộ đàm	450171	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
335	Bộ đàm	450172	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
336	Bộ đàm	450173	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
337	Thiết bị ổn định chống rung cho điện thoại DII (gồm cả Pin và Sạc)	450313	01/01/2022	24	7.980.000	7.980.000		Hỏng, hết khấu hao
338	Bộ đàm	450174	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
339	Bộ đàm	450175	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
340	Bộ đàm	450176	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
341	Bộ đàm	450177	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
342	Bộ đàm	450178	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
343	Bộ đàm	450179	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
344	Bộ đàm	450180	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
345	Bộ đàm	450181	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
346	Bộ đàm	450182	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
347	Bộ đàm	450183	01/01/2022	1	1.790.909	1.790.909		Hỏng, hết khấu hao
348	Ghế chân cao SB32 (1/2)	450334	01/01/2022	1	950.000	950.000		Hỏng, hết khấu hao
349	Ghế chân cao SB32 (2/2)	450335	01/01/2022	1	950.000	950.000		Hỏng, hết khấu hao
350	Máy tính để bàn Dell (Seri:)+ Màn hình Dell P2417H (Seri:)	450434	01/01/2022	36	21.190.909	21.190.909		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
351	Ổ cứng 1TB Red Western (Seri WCC4J4NSUDKJ)	450593	01/01/2022	1	1.453.636	1.453.636		Hỏng, hết khấu hao
352	Ổ cứng HDD Western Red 4TB (Seri WX22D905ZJF7)	450715	01/01/2022	1	2.690.000	2.690.000		Hỏng, hết khấu hao
353	Bộ micro không dây cài ve áo sennheiserr (seri 04389002310, singapore, sx 2019)	20244	01/10/2022	24	17.454.545	17.454.545		Hỏng, hết khấu hao
354	Bộ micro không dây cài ve áo sennheiserr (seri 04389001240, singapore, sx 2019)	20245	01/10/2022	24	17.454.545	17.454.545		Hỏng, hết khấu hao
355	Pin sạc V-mount dung lượng 98 Wh - 2 cái (seri 00543409,00543304,TQ, 2019)	20246	01/10/2022	24	11.090.910	11.090.910		Hỏng, hết khấu hao
356	Máy quay Sony HDR-PJ660 VE	20247	01/10/2022	24	27.527.273	27.527.273		Hỏng, hết khấu hao
357	Micro không dây EW 112P G3-C Sennheiser (seri 4056039710, SK 100:4046024296, EK100: 4026012681)	20248	01/10/2022	24	17.500.000	17.500.000		Hỏng, hết khấu hao
358	Micro không dây EW 112P G3-C Sennheiser (seri 4226117933, SK 100:4196025099, EK100: 4176013148)	20249	01/10/2022	24	17.500.000	17.500.000		Hỏng, hết khấu hao
359	Micro không dây EW 112P G3-C Sennheiser (seri 4226117931, SK 100: 4196025096, EK100: 4176012142)	20250	01/10/2022	24	17.500.000	17.500.000		Hỏng, hết khấu hao
360	Thiết bị wifi 3F/4G netgear MR1100	20253	01/10/2022	1	4.590.000	4.590.000		Hỏng, hết khấu hao
361	Bộ micro cài ve EW112P G4-A (seri 41100044530-4100044532)	20254	01/10/2022	24	17.500.000	17.500.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
362	Bộ micro cài ve EW112P G4-A (seri 4110074590-4100074594)	20255	01/10/2022	24	17.500.000	17.500.000		Hỏng, hết khấu hao
363	Đèn rọi trường quay FL-C60D (Seri 00600540)	20257	01/10/2022	24	16.500.000	16.500.000		Hỏng, hết khấu hao
364	Đèn rọi trường quay FL-C60D (Seri 00600532)	20258	01/10/2022	24	16.500.000	16.500.000		Hỏng, hết khấu hao
365	Bộ điều khiển Ronin S2 Pro combo (seri 3N6SHBER0623SM)	20259	01/10/2022	36	20.300.000	20.300.000		Hỏng, hết khấu hao
366	Bộ điều khiển Ronin S2 Pro combo (seri 3N6SHB2R061PRL)	20260	01/10/2022	36	20.300.000	20.300.000		Hỏng, hết khấu hao
367	Ống kính máy ảnh sony ngàm E SEL1635Z (seri 1982191)	20261	01/10/2022	36	25.000.000	25.000.000		Hỏng, hết khấu hao
368	Đèn rọi trường quay FL-C60D + chân đèn L-2000C (seri 00668164)	20264	01/10/2022	24	18.100.000	18.100.000		Hỏng, hết khấu hao
369	Thẻ nhớ XQD240G model G240F (seri 165J1KRA9P)	20267	01/10/2022	24	11.000.000	11.000.000		Hỏng, hết khấu hao
370	Mô tơ cuốn + Phông phục vụ quay phim	20268	01/10/2022	24	11.860.000	11.860.000		Hỏng, hết khấu hao
371	Micro không dây EW 112P G3-C Sennheiser (seri 4056039711, SK 100: 4026012684, EK100: 4046024293)	20321	01/10/2022	24	17.500.000	17.500.000		Hỏng, hết khấu hao
372	Đèn rọi trường quay FL-C60D + chân đèn L-2000C (seri 00741219)	20322	01/10/2022	24	18.100.000	18.100.000		Hỏng, hết khấu hao
373	Sofa kt 1m6	20271	01/10/2022	1	3.750.000	3.750.000		Hỏng, hết khấu hao
374	Sofa kt 1m8	20272	01/10/2022	1	4.100.000	4.100.000		Hỏng, hết khấu hao
375	Sofa đơn	20273	01/10/2022	1	2.300.000	2.300.000		Hỏng, hết khấu hao
376	Bàn trà	20274	01/10/2022	1	1.200.000	1.200.000		Hỏng, hết khấu hao

Stt	Tên TS, CCDC	Mã TS, CCDC	Ngày đưa vào sử dụng	Số kỳ khấu hao	Nguyên giá	Gt đã khấu hao đến hết ngày 31/7/2026	Gt còn lại đến 31/7/2026	Lý do thanh lý
377	Ghế xoay	20238	01/10/2022	1	2.800.000	2.800.000		Hỏng, hết khấu hao
378	Máy tính xách tay Dell Vostro 5301/Core I7 - 1165 (seri GN0B763)	20270	01/10/2022	36	22.681.818	22.681.818		Hỏng, hết khấu hao
379	Ổ cứng 10TB (gắn trong) Western RedPlus 10 tb W D101 EFBX	05106	26/12/2022	24	6.272.727	6.272.727		Hỏng, hết khấu hao
380	Thiết bị Vtracking VTR S400E-4G (lắp đặt xe Lancruiser 80B-2038)	20324	01/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
381	Thiết bị Vtracking VTR S400E-4G (lắp đặt xe Fortuner 80M-00323)	20325	01/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
382	Thiết bị Vtracking VTR S400E-4G (lắp đặt xe Fortuner 80A - 03028)	20326	01/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
383	Thiết bị Vtracking VTR S400E-4G (lắp đặt xe Fortuner 80M - 00329)	20327	01/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
384	Thiết bị Vtracking VTR S400E-4G (lắp đặt xe Fortuner 80A - 03023)	20328	01/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
385	Thiết bị Vtracking VTR S400E-4G (lắp đặt xe Fortuner 80M - 00273)	20329	01/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
386	Thiết bị Vtracking VTR S400E-4G (lắp đặt xe For Transit 80A - 02962)	20330	01/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
387	Thiết bị VTracking VTR-S400E-4G (lắp đặt xe Pajero Sport 80A-060.50)	20280	17/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
388	Thiết bị VTracking VTR-S400E-4G (lắp đặt xe Pajero Sport 80A - 060.46)	20323	17/04/2023	12	1.980.000	1.980.000		Hỏng, hết khấu hao
389	Ổ cứng Lexar 256GB LNS100256RB (TCHC)	20293	27/05/2024	1	700.000	700.000		Hỏng, hết khấu hao
390	Kệ ti vi	KETIVI	03/05/2017	1	2.650.000	2.650.000		Hỏng, hết khấu hao
391	Máy đếm tiền Balion	CC022	01/04/2013	21	6.900.000	6.900.000		Hỏng, hết khấu hao